ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THĂNG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1749/QĐ-UBND	*Thăng An, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật
Công trình: Nhà văn hóa thôn Hà Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THĂNG AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ Quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thăng An về thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND xã Thăng An về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các danh mục dự án đầu tư công khởi công mới năm 2026 (đợt 3);

Căn cứ Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND xã Thăng An về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình;

Căn cứ Công văn số 326/PKT-KQTĐ ngày 22/10/2026 của Phòng Kinh tế xã Thăng An v/v thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình;

Theo đề nghị của Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã tại Tờ trình số 223/TTr-TTCUDVSNC ngày 22/10/2026 về đề nghị thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Báo cáo thẩm định số 231/BC-TTCUDVSNC ngày 21/10/2026 của Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp xã V/v Báo cáo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Nhà văn hóa thôn Hà Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nhà văn hóa thôn Hà Bình.

2. Địa điểm xây dựng: Thôn Hà Bình, xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng.

3. Diện tích sử dụng đất: Công trình nằm trong khuôn viên hiện có của nhà văn hóa thôn Hà Bình.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Thăng An.

5. Tên chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Thăng An.

6. Nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và kỹ thuật xây dựng Vạn Long có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4001262277.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Công trình dân dụng, cấp III.

8. Mục tiêu dự án: Cải thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng của nhân dân trong thôn. Nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng công trình, tạo không gian sinh hoạt cộng đồng khang trang, thuận tiện, phù hợp với nhu cầu thực tế. Tạo điều kiện tổ chức tốt các hoạt động của địa phương, phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và các phong trào quần chúng. Góp phần hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Xây mới Nhà văn hóa: Quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 340m2, chiều cao công trình là 7,3 m tính từ cốt nền sân.

- Công năng bố trí: gồm hội trường, sân khấu, phòng làm việc, phòng chuẩn bị, kho, khu vệ sinh và hành lang, sảnh đón.

- Vật liệu sử dụng, giải pháp kết cấu:

+ Móng, cột, dầm, sàn BTCT đá (10x20)mm cấp độ bền B20 (M250). Lanh tô BTCT đá (10x20)mm cấp độ bền B15 (M200). Xà gồ thép.

+ Cốt thép D<10 dùng nhóm thép CB240-T, cốt thép D≥10 dùng thép CB300-V.

- Hoàn thiện: Tường xây gạch không nung. Tường, cột, dầm, trần trát vữa xi măng cấp độ bền B5 (M75), hoàn thiện lăn sơn không bả và ốp gạch gốm. Mái lợp tôn màu dày 0,45mm, xà gồ thép 40x80x1,4mm. Bậc cấp xây gạch, hoàn thiện lát đá granite. Nền lát gạch Porcelain (600x600)mm. Nền khu vệ sinh lát gạch Porcelain (300x600)mm chống trượt, tường ốp gạch (300x600)mm cao 1,8m. Cửa đi, cửa sổ nhôm – kính dày 8mm và sắt - kính trắng dày 5mm.

- Bể tự hoại có kích thước AxBxH = (3,4x1,6x1,46)m. Đáy bể bằng bê tông cốt thép M200 đá (10x20)mm dày 15cm. Tấm đan nắp bể bằng bê tông cốt thép M250 đá (10x20)mm. Tường bể xây gạch đặc không nung vữa xi măng mác 75 dày 20cm. Hoàn thiện trát, láng vữa xi măng.

- Hệ thống điện, nước, chống sét phù hợp với công năng sử dụng.

10. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

* Thiết kế kiến trúc:

- Bộ Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam (tập 1 ban hành theo quyết định số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996; Tập 2, 3 ban hành theo quyết định số: 439/BXD-CSXD ngày 25/09/1997);

- QCVN 10:2024/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình

dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị QCVN 03:2022/BXD;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng QCVN 04:2015/BXD;

- Sửa đổi 1:2023 Quy chuẩn 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về an toàn cháy cho Nhà và Công trình.

- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc thiết kế;

- TCVN 9365:2012 - Tiểu chuẩn thiết kế nhà văn hóa

- Các tiêu chuẩn, quy phạm khác của Việt Nam có liên quan.

* Thiết kế kết cấu:

- QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- TCXD 170:2007 - Kết cấu thép - Gia công, lắp ráp và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 8828:2011 - Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên.

- TCVN 9345:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm.

- TCVN 9346:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển.

- TCVN 9362:2012 - Nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9379:2012 - Nguyên tắc cơ bản về tính toán xây dựng và nền.

- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2024 - Thiết kế kết cấu thép.

- Các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan.

* Thiết kế điện, chống sét:

- QCVN 12:2014/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;

- QCVN 09: 2017/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng Năng lượng hiệu quả;

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng -

Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- TCVN 7447-7-701:2011 (gồm14 TCVN) - Hệ thống lắp đặt điện hạ áp;

- TCVN 9358:2012 - Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung

- Quy phạm trang thiết bị điện 18/TCN đến 21/TCN 2006;

- TCVN 7447–2015: Hệ thống lắp đặt điện hạ áp;

- TCVN 9385:2012, Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- TCVN 9888:2013 - Bảo vệ chống sét

- Các tiêu chuẩn, quy phạm khác của Việt Nam có liên quan.

* Thiết kế cấp thoát nước:

- QCVN 47:1999/QĐ-BXD: - Quy chuẩn hệ thống Cấp thoát nước trong nhà và công trình;

- TCVN 13606-2023 "Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình. Yêu cầu thiết kế";

- TCVN 33:2006 - Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957:2023 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 6077:2012 – Tiêu chuẩn quốc gia về Bản vẽ nhà và công trình dân dụng – Ký hiệu Quy ước các trang thiết bị kỹ thuật;

- TCVN 4474:1987 - Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513:1988 - Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5673:2012 - Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Cấp thoát nước bên trong – Hồ sơ bản vẽ thi công;

- Các tiêu chuẩn, quy phạm khác của Việt Nam có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Trong đó:

TT	Hạng mục chi phí	Tổng mức đầu tư
1	Chi phí xây dựng	1.938.369.000
2	Chi phí QLDA	48.940.000
3	Chi phí tư vấn	178.400.000

4	Chi phí khác	29.530.000
5	Chi phí dự phòng	4.761.000
	Tổng cộng	**2.200.000.000**

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý dự án đảm bảo quy định về năng lực, điều kiện, quy trình quy định tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính Phủ.

15. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Thăng An (Chủ đầu tư) có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục có liên quan theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm trước UBND xã và pháp luật về khối lượng, chất lượng và tiến độ thi công của dự án nếu có sai sót xảy ra sau này khi được các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra và kiểm toán yêu cầu; đồng thời thực hiện việc giải trình hoặc tham mưu UBND xã giải trình khi các cơ quan nêu trên yêu cầu.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong